TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/8/2024
V/v: *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Kim Anh và ông Trịnh Hữu Vĩnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mã Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ông: ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thủy T, sinh năm: 1996

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Ngô Quang T1, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn 1, xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(*Bà T có mặt, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/02/2024, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 07/3/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T (bà T) trình bày: Bà T và ông Ngô Quốc T1 (ông T1) đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014, tại Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai; thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia

đình cũng như trong các mối quan hệ xã hội. Bản thân ông T1 đi chấp hành án từ tháng 01/2023 đến nay càng làm cho tình cảm giữa hai bên phai nhạt. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, bà T không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Quốc T1

Về con chung: bà T xác định trong quá trình chung sống bà T và ông T1 có 02 con chung là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018 hiện nay các con đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: bà T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà T xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Ngô Quốc T1 đang đi chấp hành án tại trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng và đã có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên họp và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Đối với ý kiến của ông Ngô Quốc T1, tòa án đã tiến hành ủy thác lấy lời khai và thu thập tài liệu chứng cứ, ông T1 đã có lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhận: Tôi và cô T kết hôn với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Lý do vợ tôi ly hôn thì tôi không rõ. Tuy nhiên đến ngày 20/3/2022 thì tôi bị bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 7 năm 04 tháng tù và hiện nay vẫn đang phải chấp hành án tại trại giam Đại Bình. Nay cô T làm đơn ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn với cô T, lý do tôi không đồng ý ly hôn vì tôi vẫn còn thương yêu vợ con.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018 do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về con chung nhưng nếu tòa án giải quyết cho tôi và cô T ly hôn thì tôi đề nghị giao cả 02 con chung của tôi cho ba mẹ tôi là Ngô Diên A, sinh năm: 1958 và mẹ tôi là Lê Thị T, sinh năm 1959, hiện đang cư trú tại Thôn 1, xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng trực tiếp nuôi dưỡng các con thay cho tôi.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng

theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T và ông T1 được ly hôn. Về con chung: Đối với 02 con chung là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018 do ông T1 đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bà Phạm Thị Thủy T yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Quốc T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, ông T1 hiện đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã được Tòa án ủy thác lấy lấy lời và thu thập tài liệu chứng cứ, ông T1 đã cung cấp lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông T1.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà T và ông T1 đã đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì ngày 04/8/2015 ông T1 đã bị Tòa án huyện Đạ Huoai xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, đến ngày 22/9/2022 tiếp tục bị tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 04 tháng tù về tội tổ chức sửa dụng trái phép chất ma túy và hiện nay ông T1 vẫn đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Theo bà T thì vợ chồng bà lúc đầu sống hạnh phúc nhưng về sau thì cuộc sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và mâu thuẫn ấy càng trầm trọng hơn khi ông T1 phải đi chấp hành án. Hiện nay do vợ chồng không sống chung với nhau thời gian dài nên tình cảm của bà T đã không còn dành cho ông T1, bà T cho biết, kể từ ngày ông T1 đi chấp hành án, bà cũng chỉ lên thăm ông T1 trong thời gian 1 năm đầu và sau đó không lên thăm ông T1 và không liên lạc gì với ông T1 nữa. Mặc dù qua lời khai của ông T1, ông T1 vẫn khẳng định là còn yêu thương vợ nhưng trong quan hệ hôn nhân khi tình cảm yêu thương của một bên đã không còn dành cho bên kia, không còn sự quan tâm, chia sẻ thì không thể dẫn đến được hạnh phúc và mục đích hôn nhân cũng không còn đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các quy định của pháp luật và thực tế tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 thấy rằng đã có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 là thật sự trầm trọng, kéo dài, tình cảm yêu thương của bà T dành cho ông T1 đã không còn nên đời sống chung không thể

tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T1 là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung:* Theo hồ sơ thể hiện bà T và ông T1 có 02 con chung là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018

Ông T1 yêu cầu nếu tòa giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông xin được giành quyền nuôi con và giao con cho cha mẹ đẻ của ông T1 nuôi giúp vì hiện nay ông T1 đang phải chấp hành án.

Yêu cầu này của ông T1 là không hợp lý vì theo quy định của pháp luật con được giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng mà hiện nay ông T1 đang phải chấp hành án nên không thể giao con cho ông T1 nuôi dưỡng.

Bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con thành niên. Xét về mặt thực tế thì từ khi ông T1 đi chấp hành án từ ngày 17/01/2023 đến nay thì bà T tự mình tực tiếp nuôi dưỡng 2 con phát triển bình thường cho đến nay và xét nguyện vọng của con Ngô Hoàng Minh T hiện nay cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó cần giao cả hai cháu là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018 cho bà Phạm Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cả hai cháu.

- *Về tài sản chung:* bà T và ông T1 khẳng định không có tài sản chung nên không yêu cầu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* bà T và ông T1 khẳng định không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Phạm Thị Thủy T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thủy T

Bà Phạm Thị Thủy T và ông Ngô Quốc T1 được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: giao cả hai cháu là Ngô Hoàng Minh T2, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú A, sinh ngày 10/12/2018 cho bà Phạm Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi), ông Ngô Quốc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* Bà Phạm Thị Thủy T phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007413 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà T đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn ông Ngô Quốc T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đạ Huoai;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Mađaguôi;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Kim Anh – Trịnh Hữu Vĩnh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Văn Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 05 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2024

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Anh

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp về ly hôn và nuôi con"* giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Thủy T và bị đơn ông Ngô Quốc T1

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ Ý kiến của HTND Vĩnh: Bà Phạm Thị Thủy T và ông Ngô Quốc T1 đăng ký kết hôn năm 1989, tại Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông T1 tuân thủ theo quy định của pháp luật và căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà T có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Ý kiến của HTND Kim Anh: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Vĩnh.

+ Ý kiến của chủ toạ: Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

2/ Về đường lối giải quyết:

+ Ý kiến của HTND Kim Anh:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông T1 đã đăng ký kết hôn ngày 02/01/2014, tại Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì ông T1 bị bắt giam từ ngày 20/3/2022 và bị Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai kết án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuy, xử phạt 07 năm tù và ông T1 đi chấp hành án từ đó đến nay; theo bà T thì vợ chồng bà lúc đầu sống hạnh phúc nhưng về sau thì cuộc sống vợ chồng hay bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và mâu thuẫn ấy càng trầm trọng hơn khi ông T1 phải đi chấp hành án. Hiện nay do vợ chồng không sống chung với nhau thời gian dài nên tình cảm của bà T đã không còn dành cho ông T1, bà T cho biết, kể từ ngày ông T1 đi chấp hành án, bà cũng không lên thăm ông T1 và không liên lạc gì với ông T1 nữa. Mặc dù qua lời khai của ông T1, ông T1 vẫn khẳng định là còn yêu thương vợ nhưng trong quan hệ hôn nhân khi tình cảm yêu thương của một bên đã không còn dành cho bên kia thì không thể dẫn đến được hạnh phú. Như vậy trong trong quan hệ hôn nhân của ông T1 và bà T khi tình cảm yêu thương của một bên không còn thì mục đích hôn nhân cũng không còn đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các quy định của pháp luật và lẽ thường tình của đời sống xã hội thấy rằng đã có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 là thật sự trầm trọng, kéo dài, tình cảm yêu thương của bà T dành cho ông T1 đã không còn nên đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1.

- Về con chung: giao cả hai cháu là Ngô Hoàng Minh Thư, sinh ngày 26/7/2014 và Ngô Hoàng Tú Anh, sinh ngày 10/12/2018 cho bà Phạm Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu thành niên (đủ 18 tuổi), ông Ngô Quốc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* bà Nguyệt xác định có tài sản chung, bà Nguyệt và ông Viên đều không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* bà Nguyệt xác định không có nợ chung, bà Nguyệt và ông Viên không yêu cầu tòa án giải quyết về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Ý kiến của HTND Vĩnh: Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm Kim Anh.

+ *Ý kiến của chủ toạ:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

+ *Ý kiến của HTND Vĩnh:*

- ***Về án phí:*** Bà Phạm Thị Thủy T phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0007413 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Bà T đã nộp đủ.

- Tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

+ *Ý kiến của HTND Kim Anh:*Thống nhất với ý kiến của Hội thẩm An.

+ *Ý kiến của chủ toạ:* Thống nhất với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Anh – Trịnh Hữu Vĩnh **Nghiêm Văn Hải**